

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN
PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH
THÔNG QUA DẠY HỌC VĂN BẢN NGHỊ LUẬN
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12 – GDTX Ở TRƯỜNG
CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

Lĩnh vực sáng kiến: Khoa học xã hội và nhân văn

Tác giả: Thân Thị Minh Nhung

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Ngữ văn

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Điện thoại liên hệ: 0975745633

Địa chỉ thư điện tử: thanminhnhung2020@gmail.com

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: Cơ sở

MỤC LỤC

TÓM TẮT SÁNG KIẾN	1
CÁC TỪ VIẾT TẮT	1
DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, ẢNH DƯ KIẾN.....	2
I. MỞ ĐẦU.....	2
1. Lí do chọn sáng kiến.....	2
2. Mục tiêu của sáng kiến	3
2.1. Mục tiêu chung	3
2.2. Mục tiêu cụ thể	3
II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN	4
1. Cơ sở lý luận.....	4
1.1. Khái niệm tư duy phản biện	4
1.2. Tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận	5
1.3. Khung chỉ báo tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận.....	5
1.4. Đặc điểm của văn bản nghị luận và khả năng phát triển tư duy phản biện.....	5
2. Cơ sở thực tiễn.....	6
2.1. Chương trình môn Ngữ văn lớp 12 GDTX và vị trí của văn bản nghị luận ...	6
2.2. Nội dung văn bản nghị luận trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức.....	6
2.3. Thực tiễn dạy học môn Ngữ văn lớp 12 GDTX nói chung	6
2.4. Thực tiễn dạy học văn bản nghị luận lớp 12 GDTX	7
2.5. Nguyên nhân của thực trạng.....	8
2.6. Vấn đề đặt ra từ thực tiễn	9
III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN	9
1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến.....	9
1.1. Giải pháp 1. Lựa chọn hệ thống bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức để phát triển tư duy phản biện	9
a. Mục đích của giải pháp.....	9
b. Nguyên tắc lựa chọn	9
c. Ma trận lựa chọn bài/chủ đề	10
d. Cách triển khai trong sáng kiến	11

e. Điểm mới của giải pháp.....	12
1.2. Giải pháp 2. Xây dựng khung chỉ báo và công cụ đánh giá tư duy phản biện phù hợp với học sinh GDTX	12
a. Mục đích của giải pháp.....	12
b. Nội dung thực hiện	12
c. Rubric đánh giá tư duy phản biện.....	13
d. Công cụ sử dụng.....	13
e. Điểm mới của giải pháp.....	14
1.3. Giải pháp 3. Thiết kế quy trình dạy học văn bản nghị luận theo mô hình “Đọc - phân tích - đánh giá - phản hồi - tạo lập”	14
a. Mục đích của giải pháp.....	14
b. Quy trình thực hiện.....	14
c. Phiếu học tập “Đọc - nghĩ - phản hồi”	14
d. Ví dụ triển khai ở bài “Năng lực sáng tạo”	14
e. Điểm mới của giải pháp.....	15
1.4. Giải pháp 4. Tổ chức thảo luận, phản hồi và tranh biện ngắn gọn với vấn đề tuổi trẻ, nghề nghiệp, đời sống	15
a. Mục đích của giải pháp.....	15
b. Nguyên tắc tổ chức	15
c. Quy trình tranh biện ngắn	15
d. Một số chủ đề thảo luận/tranh biện	15
e. Bảng kiểm đánh giá thảo luận/tranh biện	16
f. Điểm mới của giải pháp	16
1.5. Giải pháp 5. Rèn viết đoạn văn/bài văn nghị luận có yếu tố phản biện và đánh giá hiệu quả bằng dữ liệu trước - sau	16
a. Mục đích của giải pháp.....	16
b. Cấu trúc viết nghị luận có yếu tố phản biện	16
c. Một số nhiệm vụ viết	17
d. Rubric đánh giá đoạn văn nghị luận có yếu tố phản biện	17
e. Cách thu thập dữ liệu trước - sau.....	17
f. Điểm mới của giải pháp	18
2. Đánh giá kết quả thu được.....	18

2.1. Tính mới, tính sáng tạo.....	18
2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến.....	19
IV. KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	26
PHỤ LỤC 1 PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN.....	27
PHỤ LỤC 2. PHIẾU HỌC TẬP “ĐỌC – NGHĨ – PHẢN HỒI”	28
PHỤ LỤC 3. RUBRIC ĐÁNH GIÁ TƯ DUY PHẢN BIỆN	30
PHỤ LỤC 4. BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ THẢO LUẬN / TRANH BIỆN	31
PHỤ LỤC 5. KẾ GIÁO DỤC MINH HỌA.....	32
PHỤ LỤC 6. MINH CHỨNG SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH	37
PHỤ LỤC 8. HOẠT ĐỘNG TRANH BIỆN TRONG GIỜ HỌC NGỮ VĂN	39
PHỤ LỤC 9. NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN.....	40

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Sáng kiến “Phát triển tư duy phản biện cho học sinh thông qua dạy học văn bản nghị luận môn Ngữ văn lớp 12 – GDTX ở trường Cao Đẳng Lạng Sơn” được xây dựng từ thực tiễn dạy học môn Ngữ văn lớp 12 hệ GDTX, khi nhiều học sinh còn thụ động trong đọc hiểu văn bản nghị luận, chưa biết phân tích lập luận, chưa mạnh dạn nêu quan điểm cá nhân, chưa biết đánh giá tính thuyết phục của lí lẽ, dẫn chứng và còn hạn chế trong phản hồi ý kiến bằng căn cứ.

Sáng kiến xác định tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận là năng lực học sinh tiếp nhận, phân tích, đánh giá và phản hồi một vấn đề, quan điểm hoặc lập luận trên cơ sở lí lẽ, bằng chứng và thái độ khách quan. Trên cơ sở đó, sáng kiến xây dựng khung chỉ báo tư duy phản biện phù hợp với học sinh GDTX, gồm: nhận diện vấn đề, phân tích lập luận, đánh giá tính thuyết phục, nêu quan điểm cá nhân, đối thoại - phản hồi và vận dụng vào thực tiễn.

Điểm mới của sáng kiến là không triển khai dàn trải, cũng không dừng ở việc nêu yêu cầu “phát triển tư duy phản biện” một cách chung chung. Sáng kiến lựa chọn hệ thống bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 - Kết nối tri thức với cuộc sống có khả năng phát triển tư duy phản biện, thể hiện thành ma trận ở giải pháp đầu tiên. Trong đó, một số bài được lựa chọn để thực nghiệm sâu như: Năng lực sáng tạo; Nhìn về vốn văn hóa dân tộc; Mấy ý nghĩ về thơ; hoạt động viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; hoạt động thuyết trình/tranh biện về một vấn đề đời sống và mở rộng kiểm chứng ở văn bản Tuyên ngôn độc lập.

Sáng kiến gồm 5 giải pháp: lựa chọn bài/chủ đề phù hợp; xây dựng khung chỉ báo và công cụ đánh giá tư duy phản biện; thiết kế quy trình dạy học văn bản nghị luận theo mô hình đọc - phân tích - đánh giá - phản hồi - tạo lập; tổ chức thảo luận, phản hồi, tranh biện ngắn phù hợp với học sinh GDTX; rèn viết nghị luận có yếu tố phản biện và đánh giá hiệu quả bằng dữ liệu trước - sau.

Sáng kiến được triển khai theo hướng nghiên cứu hành động, có khảo sát đầu vào, tác động sư phạm, quan sát, điều chỉnh và đánh giá sau tác động. Kết quả dự kiến thể hiện qua sự tiến bộ của học sinh ở năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận, kĩ năng viết đoạn văn/bài văn nghị luận, năng lực trình bày - phản hồi ý kiến và thái độ học tập tích cực hơn. Sáng kiến có khả năng áp dụng trong dạy học Ngữ văn lớp 12 GDTX và có thể nhân rộng cho các lớp GDTX cấp THPT, các trung tâm GDNN-GDTX có điều kiện tương đồng

CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nội dung đầy đủ
1	GV	Giáo viên
2	HS	Học sinh

3	GDTX	Giáo dục thường xuyên
4	THPT	Trung học phổ thông
5	SGK	Sách giáo khoa
6	VB	Văn bản
7	VBNL	Văn bản nghị luận
8	TDPB	Tư duy phản biện
9	PHT	Phiếu học tập
10	NL	Năng lực

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, ẢNH DỤ KIẾN

STT	Tên bảng/biểu đồ/ảnh	Vị trí sử dụng
1	Bảng khung chỉ báo tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận	Cơ sở lí luận
2	Bảng ma trận lựa chọn bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức	Nội dung sáng kiến - Giải pháp 1
3	Bảng kiểm quan sát hoạt động thảo luận/tranh biện	Bảng tiêu chí đánh giá đoạn văn nghị luận có yếu tố phản biện
4	Bảng so sánh kết quả trước và sau tác động	Đánh giá kết quả
5	Biểu đồ chuyển biến năng lực học sinh trước - sau áp dụng	Đánh giá kết quả
6	Ảnh hoạt động học sinh thảo luận, trình bày, tranh biện	Phụ lục

I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn sáng kiến

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, môn Ngữ văn không chỉ giúp học sinh tiếp nhận tri thức văn học, tiếng Việt, làm văn mà còn góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp,

năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực tư duy. Trong đó, tư duy phản biện là năng lực quan trọng, giúp người học biết tiếp nhận thông tin có chọn lọc, phân tích vấn đề, đánh giá quan điểm, trình bày chính kiến và đưa ra quyết định có căn cứ.

Đối với học sinh lớp 12 hệ GDTX, phát triển tư duy phản biện có ý nghĩa thiết thực. Đây là đối tượng học sinh chuẩn bị hoàn thành chương trình THPT, đứng trước các lựa chọn như học nghề, đi làm, học tiếp hoặc tham gia các hoạt động xã hội. Các em cần biết đọc hiểu thông tin, biết đánh giá đúng - sai, hợp lý - chưa hợp lý, biết trình bày ý kiến cá nhân và biết ứng xử trước những vấn đề phức tạp trong đời sống.

Trong chương trình Ngữ văn lớp 12, văn bản nghị luận là kiểu văn bản có ưu thế rõ rệt trong phát triển tư duy phản biện. Văn bản nghị luận thường đặt ra vấn đề, trình bày quan điểm, tổ chức luận điểm, sử dụng lí lẽ, dẫn chứng và thao tác lập luận nhằm thuyết phục người đọc. Vì vậy, nếu được tổ chức dạy học phù hợp, văn bản nghị luận có thể giúp học sinh hình thành thói quen đọc có suy nghĩ, phân tích có căn cứ, đánh giá có lí do và phản hồi có trách nhiệm.

Tuy nhiên, thực tế dạy học môn Ngữ văn lớp 12 GDTX tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn cho thấy nhiều học sinh còn học văn bản nghị luận theo hướng ghi nhớ nội dung, chưa biết phân tích cấu trúc lập luận, chưa phân biệt rõ luận điểm với dẫn chứng, chưa biết đánh giá tính thuyết phục của lập luận, chưa mạnh dạn nêu quan điểm cá nhân. Trong hoạt động viết, nhiều bài làm của học sinh còn nêu ý chung chung, thiếu lí lẽ, thiếu dẫn chứng, ít có yếu tố bàn luận mở rộng hoặc phản biện một cách nhìn phiến diện.

Một số giải pháp dạy học hiện nay như đặt câu hỏi đọc hiểu, thảo luận nhóm, luyện viết đoạn văn đã được áp dụng, nhưng còn thiếu tính hệ thống. Các hoạt động này chưa được gắn với một khung chỉ báo tư duy phản biện cụ thể; chưa có ma trận lựa chọn bài/chủ đề phù hợp; chưa đánh giá hiệu quả bằng dữ liệu trước - sau. Vì vậy, cần có một sáng kiến được thiết kế theo hướng nghiên cứu hành động, có quy trình, có công cụ hỗ trợ, có minh chứng đánh giá và có khả năng nhân rộng.

Từ những lí do trên, tôi lựa chọn sáng kiến: “Phát triển tư duy phản biện cho học sinh thông qua dạy học văn bản nghị luận môn Ngữ văn lớp 12 – GDTX ở trường Cao Đẳng Lạng Sơn”.

2. Mục tiêu của sáng kiến

2.1. Mục tiêu chung

Đề xuất và áp dụng một số giải pháp dạy học văn bản nghị luận nhằm phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Làm rõ khái niệm tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận.
- Xây dựng khung chỉ báo tư duy phản biện phù hợp với học sinh lớp 12 GDTX.

- Lựa chọn hệ thống bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức có khả năng phát triển tư duy phản biện.
- Thiết kế quy trình dạy học văn bản nghị luận theo hướng đọc - phân tích - đánh giá - phản hồi - tạo lập.
- Tổ chức thảo luận, tranh biện ngắn và hoạt động viết nghị luận có yếu tố phản biện.
- Đánh giá hiệu quả bằng dữ liệu trước - sau tác động.

3. Phạm vi của sáng kiến

Đối tượng nghiên cứu: Các giải pháp phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX thông qua dạy học văn bản nghị luận.

Đối tượng áp dụng: Học sinh lớp 12 khối GDTX tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Không gian áp dụng: Khối GDTX - Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Thời gian áp dụng: Dự kiến triển khai trong năm học 2025- 2026, tập trung vào các bài/chủ đề văn bản nghị luận trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức.

Phạm vi nội dung: Sáng kiến triển khai ở bài 3: “Lập luận trong văn nghị luận” , SGK Ngữ văn 12, tập 1 bộ sách Kết nối tri thức. Cụ thể ở các tiết học và chủ đề sau:

Bài 3 . Lập luận trong văn nghị luận	
Tiết 21,22	Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trần Đình Huợ)
Tiết 23,24	Năng lực sáng tạo (Phan Đình Diệu)
Tiết 25,26	Mấy ý nghĩ về thơ (Nguyễn Đình Thi)
Tiết 28,29	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (hoài bão, ước mơ)
Tiết 30	Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ

Các tiết học này được thể hiện ở Giải pháp 1. Trong đó, thực nghiệm sâu được thực hiện ở một số tiết học tiêu biểu để thu thập dữ liệu minh chứng.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Khái niệm tư duy phản biện

Trong sáng kiến này, tư duy phản biện được hiểu là năng lực của học sinh trong việc tiếp nhận, phân tích, đánh giá và phản hồi một vấn đề, một quan điểm hoặc một lập luận trên cơ sở lý lẽ, bằng chứng và thái độ khách quan.

Tư duy phản biện không phải là phản đối bằng mọi giá, cũng không phải là tranh cãi cảm tính. Một học sinh có tư duy phản biện là học sinh biết hiểu đúng vấn đề,

biết đặt câu hỏi, biết xem xét căn cứ, biết nhận ra điểm hợp lí và chưa hợp lí, biết trình bày quan điểm cá nhân bằng lí lẽ, biết lắng nghe ý kiến khác và biết điều chỉnh nhận thức khi có căn cứ thuyết phục hơn.

1.2. Tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận

Trong dạy học văn bản nghị luận, tư duy phản biện là khả năng học sinh đọc hiểu, phân tích, đánh giá và đối thoại với vấn đề, quan điểm, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng được trình bày trong văn bản.

Học sinh không chỉ trả lời câu hỏi “văn bản nói gì?” mà cần tiến tới trả lời các câu hỏi: văn bản bàn về vấn đề gì; tác giả có quan điểm như thế nào; quan điểm ấy được bảo vệ bằng những luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng nào; lập luận ấy có thuyết phục không; có thể bổ sung hoặc nhìn vấn đề từ góc độ khác không; bản thân đồng tình, không đồng tình hay đồng tình một phần; **vấn đề trong văn bản có ý nghĩa gì với bản thân, gia đình, nghề nghiệp và xã hội.**

1.3. Khung chỉ báo tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận

Thành tố năng lực	Chỉ báo biểu hiện ở học sinh
Nhận diện vấn đề	Xác định được vấn đề nghị luận, luận đề, luận điểm chính
Phân tích lập luận	Chỉ ra được lí lẽ, dẫn chứng, thao tác lập luận, quan hệ giữa luận điểm và luận cứ
Đánh giá tính thuyết phục	Nhận xét được điểm hợp lí, chưa hợp lí; đánh giá độ phù hợp của dẫn chứng, tính logic của lập luận
Nêu quan điểm cá nhân	Biết đồng tình, không đồng tình hoặc đồng tình một phần và giải thích bằng căn cứ
Đối thoại, phản hồi	Biết đặt câu hỏi, lắng nghe, phản hồi ý kiến khác bằng lí lẽ, không công kích cá nhân
Vận dụng	Biết liên hệ vấn đề trong văn bản với đời sống, học tập, nghề nghiệp và trách nhiệm công dân

Khung chỉ báo này là căn cứ để thiết kế câu hỏi, phiếu học tập, hoạt động thảo luận, nhiệm vụ viết và công cụ đánh giá trong sáng kiến.

1.4. Đặc điểm của văn bản nghị luận và khả năng phát triển tư duy phản biện

Văn bản nghị luận là kiểu văn bản dùng lí lẽ, dẫn chứng và lập luận để bàn bạc, đánh giá, thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề. Đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận là có luận đề, luận điểm, luận cứ, dẫn chứng, thao tác lập luận và mục đích thuyết phục.

Chính vì vậy, văn bản nghị luận có ưu thế trong phát triển tư duy phản biện. Khi học văn bản nghị luận, học sinh có điều kiện nhận diện vấn đề cần bàn luận; phân tích quan điểm của người viết; đánh giá tính hợp lí của lí lẽ, dẫn chứng; so sánh nhiều cách nhìn khác nhau; trình bày quan điểm cá nhân; phản hồi ý kiến khác bằng lí lẽ; vận dụng vấn đề nghị luận vào đời sống.

Tuy nhiên, không phải văn bản nghị luận nào cũng cần tổ chức phản biện ở cùng một mức độ. Có văn bản phù hợp để phân tích lập luận, có văn bản phù hợp để thảo luận, có văn bản phù hợp để tranh biện, có văn bản phù hợp để rèn viết. Vì vậy, giáo viên cần lựa chọn bài/chủ đề phù hợp và xác định mục tiêu phản biện cụ thể cho từng nội dung.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chương trình môn Ngữ văn lớp 12 GDTX và vị trí của văn bản nghị luận

Môn Ngữ văn lớp 12 GDTX được tổ chức theo các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Các kiểu văn bản được dạy học gồm văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Trong đó, văn bản nghị luận giữ vị trí quan trọng vì trực tiếp rèn luyện năng lực đọc hiểu lập luận, phân tích quan điểm, đánh giá lí lẽ, dẫn chứng và tạo lập văn bản nghị luận.

Đối với học sinh GDTX, văn bản nghị luận không chỉ có ý nghĩa trong học tập môn Ngữ văn mà còn gắn với năng lực đời sống: biết tiếp nhận thông tin, biết phân tích vấn đề, biết bày tỏ chính kiến, biết ứng xử với các quan điểm khác nhau và biết lựa chọn hành động có trách nhiệm.

2.2. Nội dung văn bản nghị luận trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức

Trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức, nội dung văn bản nghị luận được thể hiện ở nhiều bài/chủ đề. Trọng tâm là Bài 3: Lập luận trong văn bản nghị luận, gồm các văn bản như: Nhìn về vốn văn hóa dân tộc; Năng lực sáng tạo; Mấy ý nghĩ về thơ; hoạt động viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; hoạt động thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

Ngoài ra, ở các bài học khác còn có những nội dung có khả năng củng cố và mở rộng tư duy phản biện như: Tuyên ngôn độc lập; hoạt động viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; hoạt động trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; hoạt động tranh biện về một vấn đề đời sống; hoạt động thuyết trình về cơ hội và thách thức đối với đất nước.

2.3. Thực tiễn dạy học môn Ngữ văn lớp 12 GDTX nói chung

Qua quá trình giảng dạy và khảo sát thực tế tại các lớp 12 GDTX, có thể nhận thấy việc dạy học môn Ngữ văn hiện nay vừa có những thuận lợi nhất định, vừa tồn tại không ít khó khăn ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh.

Về ưu điểm, nhiều học sinh GDTX đã có những trải nghiệm thực tế trong cuộc sống, học tập và định hướng nghề nghiệp nên có khả năng liên hệ nội dung bài học với những vấn đề gần gũi của bản thân và xã hội. Nhiều chủ đề trong chương trình Ngữ văn 12 như tuổi trẻ, ước mơ, trách nhiệm, tự học, nghề nghiệp, ứng xử trong cuộc sống... có sự gắn kết chặt chẽ với trải nghiệm của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để các em bày tỏ quan điểm và chia sẻ suy nghĩ cá nhân. Bên cạnh đó, môn Ngữ văn có ưu thế trong việc tổ chức các hoạt động đọc, viết, nói và nghe; thảo luận, trình bày, phản hồi và trao đổi ý kiến. Thực tế cho thấy, khi giáo viên thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm của học sinh GDTX, các em vẫn có thể tham gia tích cực, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, thực tiễn dạy học cũng cho thấy một số hạn chế cần được khắc phục. Năng lực đọc hiểu của học sinh còn không đồng đều; nhiều em chưa hình thành thói quen đọc văn bản trước khi đến lớp nên việc tiếp nhận và xử lý thông tin còn gặp khó khăn. Vốn từ, vốn hiểu biết xã hội cũng như khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ của một bộ phận học sinh còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng trao đổi, thảo luận và viết bài nghị luận. Ngoài ra, tâm lý ngại phát biểu, sợ sai, thiếu tự tin khi trình bày ý kiến trước tập thể khiến học sinh ít chủ động tham gia tranh luận hoặc phản hồi quan điểm của người khác. Kỹ năng tự học, ghi chép và hệ thống hóa kiến thức của nhiều em chưa tốt, dẫn đến việc tiếp thu kiến thức còn mang tính thụ động. Đặc biệt, một số học sinh chưa nhận thấy rõ mối liên hệ giữa việc học Ngữ văn với đời sống, nghề nghiệp và các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong tương lai, từ đó làm giảm động lực học tập và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.4. Thực tiễn dạy học văn bản nghị luận lớp 12 GDTX

Qua khảo sát và dự giờ thực tế, việc dạy học văn bản nghị luận ở lớp 12 GDTX đã có những chuyển biến tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Giáo viên đã chú trọng hướng dẫn học sinh xác định vấn đề nghị luận, nhận diện luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng trong văn bản; đồng thời bước đầu quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận. Trong một số tiết học, giáo viên đã tổ chức các hoạt động liên hệ thực tiễn, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi đọc hiểu hoặc trình bày suy nghĩ cá nhân nhằm phát huy tính chủ động của học sinh. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề được đề cập trong các văn bản nghị luận có nội dung gần gũi với đời sống, học tập, nghề nghiệp và các mối quan hệ xã hội nên học sinh có điều kiện vận dụng trải nghiệm cá nhân làm dẫn chứng, bày tỏ quan điểm và liên hệ thực tiễn. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển tư duy phản biện trong quá trình dạy học.

Tuy nhiên, thực tiễn dạy học văn bản nghị luận vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Nhiều học sinh mới dừng lại ở mức độ hiểu nội dung bề mặt của văn bản mà chưa phân tích được cấu trúc lập luận cũng như mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và dẫn

chứng. Một bộ phận học sinh chưa phân biệt chắc chắn các khái niệm như luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng nên gặp khó khăn trong quá trình đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận. Khả năng đánh giá tính thuyết phục của các quan điểm, lí lẽ và dẫn chứng còn hạn chế; học sinh ít đặt câu hỏi, ít phản biện hoặc xem xét vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Khi tham gia các hoạt động học tập, nhiều em chưa mạnh dạn bày tỏ chính kiến mà thường lựa chọn những câu trả lời an toàn theo nội dung có sẵn trong sách giáo khoa hoặc gợi ý của giáo viên. Hoạt động tranh luận, phản hồi và trao đổi ý kiến trong giờ học chưa được tổ chức thường xuyên, dẫn đến cơ hội rèn luyện tư duy phản biện của học sinh còn hạn chế.

Đối với hoạt động viết, nhiều bài văn nghị luận của học sinh vẫn còn biểu hiện thiếu luận điểm rõ ràng, lí lẽ chưa chặt chẽ, dẫn chứng nghèo nàn hoặc chưa phù hợp; khả năng mở rộng, đánh giá và phản hồi vấn đề còn mờ nhạt. Bên cạnh đó, việc đánh giá năng lực tư duy phản biện của học sinh chưa có công cụ chuyên biệt mà chủ yếu được thực hiện thông qua điểm số bài viết hoặc các câu trả lời trên lớp. Điều này gây khó khăn cho việc theo dõi, đo lường mức độ tiến bộ của học sinh cũng như hiệu quả của các hoạt động phát triển tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận.

2.5. Nguyên nhân của thực trạng

Thực trạng hạn chế về tư duy phản biện của học sinh lớp 12 GDTX xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, cả từ phía học sinh lẫn quá trình tổ chức dạy học.

Về phía học sinh, nền tảng kiến thức Ngữ văn của các em không đồng đều, nhiều học sinh còn hổng kiến thức cơ bản nên gặp khó khăn trong việc đọc hiểu và phân tích văn bản nghị luận. Thói quen đọc sâu, đọc có ghi chú, đọc có đặt câu hỏi chưa được hình thành rõ nét; học sinh chủ yếu tiếp nhận thông tin theo hướng thụ động, ít có nhu cầu phản hồi hay đánh giá vấn đề. Mặc dù nhiều em có vốn sống và trải nghiệm thực tế phong phú do vừa học văn hóa vừa học nghề, song các em chưa biết chuyển hóa những trải nghiệm đó thành lí lẽ, dẫn chứng phục vụ cho hoạt động nghị luận. Bên cạnh đó, tâm lí ngại sai, ngại phát biểu, thiếu tự tin khi trình bày quan điểm trước tập thể cũng khiến học sinh ít tham gia trao đổi, tranh luận trong giờ học. Một bộ phận học sinh chưa nhận thức rõ ý nghĩa và vai trò của tư duy phản biện đối với học tập, nghề nghiệp và đời sống nên chưa có động cơ tích cực để rèn luyện năng lực này.

Về phía giáo viên và quá trình tổ chức dạy học, trong một số giờ học, hệ thống câu hỏi vẫn còn thiên về tái hiện kiến thức, chưa tạo được nhiều cơ hội cho học sinh phân tích, đánh giá và phản hồi vấn đề. Việc xây dựng khung chỉ báo cụ thể để nhận diện và đánh giá tư duy phản biện còn hạn chế nên giáo viên gặp khó khăn trong việc theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Hoạt động thảo luận, tranh biện tuy có ý nghĩa trong phát triển tư duy phản biện nhưng nếu tổ chức chưa hợp lí sẽ dễ mất nhiều thời gian,

dẫn đến việc chưa được triển khai thường xuyên trong thực tế dạy học. Ngoài ra, việc hướng dẫn học sinh viết đoạn văn, bài văn nghị luận có yếu tố phản biện chưa được hệ thống hóa thành quy trình rõ ràng. Công tác kiểm tra, đánh giá trong nhiều trường hợp vẫn chú trọng sản phẩm cuối cùng hơn quá trình hình thành năng lực, vì vậy chưa khuyến khích được học sinh mạnh dạn bày tỏ chính kiến và phát triển tư duy phản biện một cách bền vững.

2.6. Vấn đề đặt ra từ thực tiễn

Từ thực trạng trên, vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX thông qua dạy học văn bản nghị luận một cách vừa sức, có hệ thống, bám sát SGK, có công cụ hỗ trợ, có dữ liệu minh chứng và có khả năng nhân rộng?

III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến

Sáng kiến được triển khai theo hướng nghiên cứu hành động, gồm các bước: khảo sát thực trạng năng lực đọc hiểu, viết văn bản nghị luận, trình bày và phản hồi ý kiến của học sinh; lựa chọn hệ thống bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức có khả năng phát triển tư duy phản biện; xây dựng khung chỉ báo và công cụ đánh giá tư duy phản biện; thiết kế, áp dụng các giải pháp dạy học văn bản nghị luận; quan sát, thu thập dữ liệu, điều chỉnh hoạt động dạy học; đánh giá kết quả trước và sau tác động.

Sáng kiến gồm 5 giải pháp chủ yếu sau:

1.1. Giải pháp 1. Lựa chọn hệ thống bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức để phát triển tư duy phản biện

a. Mục đích của giải pháp

Lựa chọn đúng bài, đúng chủ đề là điều kiện đầu tiên để phát triển tư duy phản biện hiệu quả. Sáng kiến không triển khai một cách dàn trải trên toàn bộ chương trình, mà xác định những bài/chủ đề có vấn đề nghị luận rõ, có hệ thống lập luận, có khả năng gợi nhiều cách nhìn, gần với đời sống học sinh GDTX và có thể tạo ra sản phẩm học tập cụ thể.

b. Nguyên tắc lựa chọn

Việc lựa chọn bài học/chủ đề để triển khai sáng kiến được thực hiện dựa trên một số nguyên tắc nhằm bảo đảm tính phù hợp, khả thi và hiệu quả trong phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX. Trước hết, các bài học được lựa chọn đều có vấn đề nghị luận rõ ràng, chứa đựng hệ thống quan điểm, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng tiêu biểu, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phân tích, đánh giá và phản hồi vấn đề. Đồng thời, nội dung bài học cần có khả năng gợi ra nhiều cách nhìn nhận khác

nhau, giúp học sinh hình thành tư duy đa chiều thay vì tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, một chiều.

Bên cạnh đó, các bài/chủ đề được lựa chọn phải phù hợp với trình độ nhận thức, tâm lý và đặc điểm học sinh lớp 12 GDTX; có tính gần gũi với đời sống, nghề nghiệp và những vấn đề mà học sinh quan tâm. Các bài học cũng cần tạo điều kiện để tổ chức đa dạng hoạt động nghe, nói, đọc, viết như thảo luận, phản hồi ý kiến, tranh biện, viết đoạn văn và bài văn nghị luận. Ngoài ra, việc lựa chọn bài/chủ đề còn dựa trên khả năng tạo ra các sản phẩm học tập cụ thể như phiếu học tập, bài viết, sản phẩm thảo luận, bài trình bày... nhằm làm minh chứng cho quá trình đánh giá sự phát triển tư duy phản biện của học sinh. Đặc biệt, các nội dung được lựa chọn đều có khả năng mở rộng và liên hệ với các vấn đề thực tiễn về đời sống, nghề nghiệp, trách nhiệm công dân và vai trò của tuổi trẻ trong xã hội hiện nay.

c. Ma trận lựa chọn bài/chủ đề

Nhóm	Bài/chủ đề	Nội dung lựa chọn	Mục tiêu phát triển TDPB	Hình thức tổ chức	Mức độ
1	Bài 3: Lập luận trong văn bản nghị luận	Tri thức về lập luận, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng, thao tác lập luận	Hình thành nền tảng nhận diện và phân tích lập luận	Sơ đồ hóa lập luận, phiếu học tập, câu hỏi phân tầng	Trọng tâm
2	Nhìn về vốn văn hóa dân tộc	Văn bản nghị luận về văn hóa dân tộc	Nhận diện quan điểm, phân tích luận điểm, đánh giá tính thuyết phục, liên hệ trách nhiệm giữ gìn văn hóa	Đọc có định hướng, thảo luận nhóm, viết phản hồi ngắn	Thực nghiệm
3	Năng lực sáng tạo	Văn bản nghị luận về sáng tạo	Đánh giá quan điểm, phản hồi vấn đề sáng tạo trong học tập và nghề nghiệp	Tranh luận ngắn, viết đoạn văn 200 chữ	Thực nghiệm sâu
4	Mấy ý nghĩ về thơ	Văn bản nghị luận văn học	Phân tích nhận định văn học, tìm căn cứ, đánh giá lập luận văn học	Phiếu tìm luận điểm - dẫn chứng, viết đoạn nghị luận văn học	Thực nghiệm

5	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ: những hoài bão, ước mơ	Hoạt động viết	Nêu chính kiến, dùng lí lẽ - dẫn chứng, bàn luận mở rộng, phản biện cách nhìn phiến diện	Viết bài theo khung phản biện, đánh giá bằng rubric	Thực nghiệm sâu
6	Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	Hoạt động nói và nghe	Trình bày, bảo vệ quan điểm, lắng nghe, phản hồi ý kiến	Thuyết trình nhóm, hỏi - đáp phản biện	Thực nghiệm
7	Tuyên ngôn độc lập	Văn bản chính luận	Phân tích lập luận chính luận, đánh giá sức thuyết phục của cơ sở pháp lí và thực tiễn	Sơ đồ hóa lập luận, trả lời câu hỏi đánh giá	Kiểm chứng mở rộng
8	Viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ: cách ứng xử trong gia đình, xã hội	Hoạt động viết	Vận dụng tư duy phản biện vào tình huống đời sống	Xử lí tình huống, viết đoạn/bài nghị luận	Kiểm chứng mở rộng
9	Tranh biện về một vấn đề đời sống	Hoạt động nói và nghe	Phản hồi, tranh biện có căn cứ, tôn trọng khác biệt	Tranh biện ngắn theo nhóm	Kiểm chứng mở rộng
10	Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước	Hoạt động nói và nghe	Mở rộng tư duy phản biện từ cá nhân đến cộng đồng, đất nước	Thuyết trình, hỏi - đáp, phản hồi	Kiểm chứng mở rộng

d. Cách triển khai trong sáng kiến

Trong quá trình thực hiện, sáng kiến được triển khai ở nhiều bài học và chủ đề khác nhau nhằm bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục và khả năng vận dụng tư duy

phản biện của học sinh trong nhiều tình huống học tập. Tuy nhiên, để đánh giá hiệu quả một cách cụ thể và rõ ràng, tác giả lựa chọn một số bài/chủ đề tiêu biểu trong SGK Ngữ văn 12 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống để thực nghiệm sâu, gồm:

Bài 3 “Lập luận trong văn bản nghị luận”, tiết 21, 22: “Nhìn về vốn văn hóa dân tộc” (Trần Đình Hượu; SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 64.

Bài 3. “Lập luận trong văn bản nghị luận”, Tiết 23,24: “Năng lực sáng tạo” (Phan Đình Diệm; SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 68.

Bài 3. “Lập luận trong văn bản nghị luận”, Tiết 25,26: “Mấy ý nghĩ về thơ” (Nguyễn Đình Thi), SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 72.

Bài 3. “Lập luận trong văn bản nghị luận”, Tiết 28,29: “Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)”, SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 80.

Bài 3. “Lập luận trong văn bản nghị luận”, Tiết 30: Nói và nghe “Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ”, SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 86.

Ngoài các bài/chủ đề thực nghiệm sâu nêu trên, sáng kiến còn được vận dụng ở nhiều bài học khác trong chương trình nhằm củng cố, mở rộng và kiểm chứng khả năng vận dụng tư duy phản biện của học sinh trong hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe.

e. Điểm mới của giải pháp

Điểm mới của giải pháp này là không chỉ nêu tên văn bản, mà thiết kế thành ma trận bài/chủ đề - mục tiêu phản biện - hình thức tổ chức - mức độ triển khai. Nhờ đó, sáng kiến có phạm vi rõ, có trọng tâm thực nghiệm và có khả năng nhân rộng.

1.2. Giải pháp 2. Xây dựng khung chỉ báo và công cụ đánh giá tư duy phản biện phù hợp với học sinh GDTX

a. Mục đích của giải pháp

Cụ thể hóa tư duy phản biện thành các biểu hiện có thể quan sát, rèn luyện và đánh giá được trong quá trình dạy học văn bản nghị luận.

b. Nội dung thực hiện

Giáo viên xây dựng khung đánh giá tư duy phản biện gồm 6 tiêu chí: nhận diện vấn đề nghị luận; phân tích luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng; đánh giá tính thuyết phục của lập luận; nêu quan điểm cá nhân có căn cứ; đối thoại, phản hồi ý kiến khác; vận dụng vấn đề vào đời sống, học tập, nghề nghiệp.

c. Rubric đánh giá tư duy phản biện

Tiêu chí	Mức 1: Chưa đạt	Mức 2: Đạt bước đầu	Mức 3: Đạt	Mức 4: Tốt
Nhận diện vấn đề	Chưa xác định được vấn đề	Xác định được nhưng còn chung chung	Xác định đúng vấn đề, luận điểm	Xác định đúng và diễn đạt lại rõ bằng lời của mình
Phân tích lập luận	Chưa chỉ ra lí lẽ, dẫn chứng	Chỉ ra được một số yếu tố	Phân tích được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng	Thấy được quan hệ giữa luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng
Đánh giá lập luận	Nhận xét cảm tính hoặc chưa nhận xét	Có nhận xét nhưng thiếu căn cứ	Nhận xét có lí do	Đánh giá được điểm mạnh, hạn chế, mức độ thuyết phục
Nêu quan điểm	Không nêu ý kiến	Có ý kiến nhưng thiếu lí do	Có quan điểm và lí do	Có quan điểm rõ, biết bổ sung hoặc phản biện
Phản hồi	Ít tham gia	Có phản hồi nhưng rời rạc	Biết lắng nghe và phản hồi	Phản hồi văn minh, có lí lẽ, biết điều chỉnh
Vận dụng	Chưa liên hệ	Liên hệ đơn giản	Liên hệ phù hợp	Liên hệ sâu với học tập, nghề nghiệp, đời sống

d. Công cụ sử dụng

- Phiếu khảo sát trước và sau tác động.
- Phiếu học tập “Đọc - nghĩ - phản hồi”.
- Bảng kiểm quan sát thảo luận/tranh biện.
- Rubric đánh giá đoạn văn/bài văn nghị luận.
- Phiếu tự đánh giá của học sinh.
- Nhật kí giáo viên sau tiết dạy.
- Bảng tổng hợp kết quả trước - sau.

e. Điểm mới của giải pháp

Tư duy phân biện được chuyển hóa từ khái niệm trừu tượng thành hệ thống tiêu chí và công cụ đánh giá cụ thể. Đây là điều kiện quan trọng giúp sáng kiến có tính khoa học, có dữ liệu minh chứng và phù hợp với yêu cầu xét sáng kiến cấp tỉnh.

1.3. Giải pháp 3. Thiết kế quy trình dạy học văn bản nghị luận theo mô hình “Đọc - phân tích - đánh giá - phản hồi - tạo lập”

a. Mục đích của giải pháp

Giúp học sinh GDTX có quy trình học văn bản nghị luận rõ ràng, vừa sức; từ đó hình thành thói quen đọc có suy nghĩ, phân tích có căn cứ, đánh giá có lí do và phản hồi có trách nhiệm.

b. Quy trình thực hiện

Bước	Hoạt động của học sinh	Câu hỏi/nhiệm vụ gợi ý
1. Đọc	Đọc văn bản, xác định vấn đề nghị luận	Văn bản bàn về vấn đề gì?
2. Phân tích	Xác định luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng	Tác giả bảo vệ quan điểm bằng những căn cứ nào?
3. Đánh giá	Nhận xét tính thuyết phục của lập luận	Luận điểm nào thuyết phục nhất? Dẫn chứng nào cần bổ sung?
4. Phản hồi	Nêu quan điểm cá nhân	Em đồng tình, không đồng tình hay đồng tình một phần? Vì sao?
5. Tạo lập	Viết hoặc nói để thể hiện quan điểm	Viết đoạn văn/trình bày ngắn quan điểm của em

c. Phiếu học tập “Đọc - nghĩ - phản hồi”

A. Đọc: Văn bản bàn về vấn đề gì? Luận điểm chính của tác giả là gì? Lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu là gì?

B. Nghĩ: Lí lẽ nào thuyết phục nhất? Vì sao? Dẫn chứng nào cần bổ sung hoặc làm rõ? Có điểm nào em còn băn khoăn?

C. Phản hồi: Em đồng tình, không đồng tình hay đồng tình một phần với quan điểm của tác giả? Căn cứ của em là gì? Vấn đề này có liên quan gì đến học tập, nghề nghiệp, đời sống của em?

d. Ví dụ triển khai ở bài “Năng lực sáng tạo”

- Học sinh xác định vấn đề nghị luận: vai trò của năng lực sáng tạo.
- Học sinh tìm các luận điểm chính.
- Học sinh phân tích lí lẽ, dẫn chứng tác giả sử dụng.

- Học sinh thảo luận câu hỏi: “Sáng tạo là năng lực bẩm sinh hay có thể rèn luyện?”
- Học sinh viết đoạn văn 200 chữ: “Vai trò của năng lực sáng tạo đối với học sinh GDTX hiện nay.”

e. Điểm mới của giải pháp

Giải pháp này tạo ra quy trình dạy học có thể lặp lại ở nhiều văn bản nghị luận khác nhau. Học sinh không bị yêu cầu phản biện ngay từ đầu mà được dẫn dắt theo các bước từ nhận diện, phân tích đến đánh giá, phản hồi và tạo lập sản phẩm.

1.4. Giải pháp 4. Tổ chức thảo luận, phản hồi và tranh biện gắn với vấn đề tuổi trẻ, nghề nghiệp, đời sống

a. Mục đích của giải pháp

Rèn cho học sinh năng lực nói - nghe, trình bày quan điểm, lắng nghe, phản hồi ý kiến và bảo vệ quan điểm bằng lí lẽ.

b. Nguyên tắc tổ chức

- Vấn đề thảo luận phải xuất phát từ văn bản hoặc chủ đề bài học.
- Câu hỏi vừa sức, gần với đời sống học sinh GDTX.
- Không biến phản biện thành phủ định cực đoan.
- Khuyến khích học sinh yếu tham gia bằng ý kiến ngắn.
- Đánh giá bằng bảng kiểm cụ thể.
- Chú trọng thái độ văn minh, tôn trọng khác biệt.

c. Quy trình tranh biện ngắn

- Giáo viên nêu vấn đề tranh biện.
- Học sinh lựa chọn nhóm: đồng tình, không đồng tình, đồng tình một phần..
- Các nhóm chuẩn bị lí lẽ, dẫn chứng trong thời gian ngắn.
- Đại diện nhóm trình bày quan điểm.
- Nhóm khác đặt câu hỏi, phản hồi.
- Giáo viên nhận xét, định hướng, chốt vấn đề.

d. Một số chủ đề thảo luận/tranh biện

Bài/chủ đề	Vấn đề thảo luận/tranh biện
Năng lực sáng tạo	Sáng tạo là năng lực bẩm sinh hay có thể rèn luyện?
Nhìn về vốn văn hóa dân tộc	Hội nhập có làm phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc không?
Mấy ý nghĩ về thơ	Thơ có cần được hiểu theo một cách duy nhất

	không?
Tuổi trẻ: hoài bão, ước mơ	Người trẻ nên chọn nghề theo đam mê hay theo nhu cầu thực tế?
Tranh biện về một vấn đề đời sống	Có nên tin vào thông tin được nhiều người chia sẻ trên mạng xã hội?
Cơ hội và thách thức đối với đất nước	Người trẻ cần chuẩn bị gì trước những cơ hội và thách thức hiện nay?

e. Bảng kiểm đánh giá thảo luận/tranh biện

Tiêu chí	Có	Chưa rõ	Chưa có
Nêu được quan điểm rõ ràng			
Có lí lẽ phù hợp			
Có dẫn chứng cụ thể			
Biết lắng nghe ý kiến khác			
Phản hồi không công kích cá nhân			
Biết điều chỉnh hoặc bổ sung quan điểm			

f. Điểm mới của giải pháp

Giải pháp này tạo môi trường đối thoại an toàn, phù hợp với học sinh GDTX. Tranh biện không được tổ chức theo kiểu tranh luận căng thẳng mà là quá trình học sinh học cách trình bày, lắng nghe, phản hồi và điều chỉnh nhận thức.

1.5. Giải pháp 5. Rèn viết đoạn văn/bài văn nghị luận có yếu tố phản biện và đánh giá hiệu quả bằng dữ liệu trước - sau

a. Mục đích của giải pháp

Chuyển hóa tư duy phản biện thành sản phẩm viết cụ thể, đồng thời tạo minh chứng rõ ràng để đánh giá hiệu quả sáng kiến.

b. Cấu trúc viết nghị luận có yếu tố phản biện

- Bước 1: Nêu vấn đề; nêu quan điểm cá nhân.
- Bước 2: Đưa lí lẽ và dẫn chứng
- Bước 3: Bàn luận mở rộng hoặc phản biện cách nhìn phiến diện.

- Bước 4: Rút ra nhận thức, hành động.

Khung câu hỗ trợ học sinh GDTX: Tôi cho rằng... bởi vì... Thực tế cho thấy... Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng... Vì vậy, mỗi học sinh cần...

c. Một số nhiệm vụ viết

Bài/chủ đề	Nhiệm vụ viết
Năng lực sáng tạo	Viết đoạn văn về vai trò của sáng tạo đối với học sinh GDTX hiện nay
Nhìn về vốn văn hóa dân tộc	Viết đoạn văn về trách nhiệm của người trẻ trong giữ gìn bản sắc văn hóa
Mấy ý nghĩ về thơ	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về một nhận định về thơ
Tuổi trẻ: hoài bão, ước mơ	Viết bài văn nghị luận về ước mơ và lựa chọn nghề nghiệp
Tranh biện về một vấn đề đời sống	Viết đoạn văn về cách tiếp nhận thông tin có trách nhiệm trên mạng xã hội

d. Rubric đánh giá đoạn văn nghị luận có yếu tố phản biện

Tiêu chí	Điểm tối đa
Xác định đúng vấn đề nghị luận	2
Có quan điểm cá nhân rõ ràng	2
Lí lẽ phù hợp, logic	2
Dẫn chứng cụ thể, thuyết phục	2
Có yếu tố bàn luận mở rộng hoặc phản biện	1
Diễn đạt mạch lạc, đúng chuẩn tiếng Việt	1
Tổng điểm	10

e. Cách thu thập dữ liệu trước - sau

Minh chứng trước tác động	Minh chứng sau tác động
Đoạn văn nghị luận đầu vào	Đoạn văn nghị luận sau tác động
Phiếu khảo sát mức độ tự tin	Phiếu khảo sát sau tác động

Bảng kiểm mức độ phát biểu	Bảng kiểm sau các tiết thảo luận
Bài đọc hiểu ban đầu	Bài đọc hiểu sau tác động
Nhật kí giáo viên	Báo cáo phân tích kết quả

f. Điểm mới của giải pháp

Điểm mới của giải pháp là gắn hoạt động viết với tư duy phản biện và dữ liệu đánh giá. Sáng kiến không chỉ nhận xét cảm tính rằng “học sinh tiến bộ” mà chứng minh bằng bài viết, bảng kiểm, phiếu khảo sát, rubric và sản phẩm học tập.

2. Đánh giá kết quả thu được

2.1. Tính mới, tính sáng tạo

Tính mới:

Sáng kiến có tính mới ở việc xác định rõ khái niệm tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận theo định hướng phát triển năng lực, giúp học sinh hiểu phản biện không phải là phản đối hay tranh cãi cảm tính mà là quá trình phân tích, đánh giá, đối chiếu và đưa ra chính kiến có căn cứ. Trên cơ sở đó, sáng kiến xây dựng được hệ thống chỉ báo tư duy phản biện phù hợp với đối tượng học sinh lớp 12 GDTX thông qua các biểu hiện cụ thể như phát hiện vấn đề, nhận diện luận điểm – luận cứ, đánh giá tính hợp lí của lập luận, đặt câu hỏi phản biện và trình bày chính kiến cá nhân. Điểm mới của sáng kiến còn thể hiện ở việc lựa chọn và triển khai hệ thống bài học/chủ đề cụ thể trong SGK Ngữ văn 12 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống để phát triển tư duy phản biện cho học sinh, đồng thời xây dựng ma trận bài/chủ đề gắn với mục tiêu phản biện, hình thức tổ chức dạy học và mức độ triển khai tương ứng. Sáng kiến được thực hiện theo hướng nghiên cứu hành động với quy trình gồm khảo sát thực trạng đầu vào, tổ chức tác động sư phạm, quan sát – điều chỉnh trong quá trình triển khai và đánh giá hiệu quả sau tác động bằng dữ liệu cụ thể. Không chỉ áp dụng ở một văn bản đơn lẻ, sáng kiến còn xây dựng được hệ thống giải pháp có khả năng vận dụng ở nhiều kiểu bài và nhiều chủ đề văn bản nghị luận khác nhau trong chương trình Ngữ văn 12.

Tính sáng tạo:

Tính sáng tạo của sáng kiến thể hiện ở việc thiết kế mô hình dạy học theo chuỗi hoạt động đọc – phân tích – đánh giá – phản hồi – tạo lập nhằm giúp học sinh hình thành thói quen suy nghĩ đa chiều, biết phân tích và bảo vệ quan điểm bằng lí lẽ, dẫn chứng phù hợp. Trong quá trình triển khai, sáng kiến sử dụng phiếu học tập “Đọc – nghĩ – phản hồi” như một công cụ giàn giáo tư duy hỗ trợ học sinh GDTX từng bước hình thành năng lực phân tích, đánh giá và phản biện vấn đề. Bên cạnh đó, giáo viên tổ chức các hình thức tranh biện ngắn, vừa sức, gắn với những vấn đề gần gũi như tuổi trẻ, nghề nghiệp và đời sống nhằm tạo cơ hội cho học sinh bày tỏ chính kiến, phản hồi

và trao đổi quan điểm với người khác. Yếu tố phản biện cũng được đưa vào hoạt động viết đoạn văn và bài văn nghị luận thông qua yêu cầu học sinh biết xem xét vấn đề ở nhiều chiều cạnh, biết phản hồi ý kiến trái chiều và tăng cường lập luận bảo vệ quan điểm cá nhân. Hiệu quả của sáng kiến được đánh giá bằng dữ liệu lớp học như phiếu khảo sát, sản phẩm học tập, mức độ tham gia hoạt động và sự tiến bộ của học sinh thay vì chỉ dựa trên nhận xét định tính. Đồng thời, sáng kiến còn kết hợp phát triển đồng thời các năng lực đọc, viết, nói và nghe trong cùng một hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng

Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nội dung SGK Ngữ văn 12 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống nên có tính khả thi và khả năng áp dụng cao trong thực tiễn dạy học. Các giải pháp được thiết kế phù hợp với đặc điểm nhận thức, năng lực học tập và tâm lý của học sinh GDTX; chú trọng tính vừa sức, thực tiễn và khả năng tham gia của học sinh trong các hoạt động học tập. Việc triển khai sáng kiến không đòi hỏi thiết bị hay học liệu phức tạp mà chủ yếu sử dụng các điều kiện sẵn có của lớp học thông thường, giáo viên có thể linh hoạt tổ chức trong điều kiện cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường và các trung tâm GDTX.

Sáng kiến không chỉ dừng ở định hướng lý thuyết mà còn xây dựng được hệ thống công cụ hỗ trợ cụ thể như: ma trận bài/chủ đề gắn với mục tiêu phát triển tư duy phản biện; phiếu học tập “Đọc – nghĩ – phản hồi”; bảng kiểm quan sát; rubric đánh giá năng lực phản biện; hệ thống nhiệm vụ viết và nói theo định hướng phát triển năng lực. Các công cụ này giúp giáo viên dễ dàng tổ chức, theo dõi và đánh giá quá trình học tập của học sinh, đồng thời tạo điều kiện để học sinh từng bước hình thành khả năng phân tích, đánh giá và phản hồi vấn đề.

Sáng kiến có thể được vận dụng linh hoạt trong nhiều dạng tiết học như: đọc hiểu văn bản nghị luận, luyện viết bài văn nghị luận, nói và nghe, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến hoặc tranh biện ngắn. Quá trình áp dụng đã xác định rõ mục đích, nội dung tác động, đối tượng thực hiện, thời gian triển khai và tiêu chí đánh giá kết quả nên thuận lợi cho việc kiểm chứng và điều chỉnh trong thực tế dạy học.

Qua quá trình thực nghiệm tại các lớp 12 GDTX của Trường Cao đẳng Lạng Sơn, sáng kiến cho thấy tính khả thi và hiệu quả rõ rệt, từ đó có khả năng nhân rộng đối với các lớp 12 GDTX khác trong nhà trường; các trung tâm GDNN – GDTX cấp THPT; đồng thời có thể vận dụng cho dạy học văn bản nghị luận ở lớp 10, 11 và 12. Ngoài ra, hệ thống giải pháp và công cụ của sáng kiến còn có thể sử dụng trong sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học hoặc xây dựng chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học của tổ/nhóm chuyên môn Ngữ văn.

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực

Hiệu quả của sáng kiến được đánh giá thông qua các minh chứng cụ thể như kết quả khảo sát năng lực tư duy phản biện của học sinh trước và sau tác động, mức độ tham gia hoạt động học tập, sản phẩm học tập của học sinh, điểm kiểm tra đánh giá theo rubric và phản hồi từ quá trình quan sát lớp học. Kết quả cho thấy học sinh có sự chuyển biến rõ rệt trong khả năng nhận diện vấn đề, phân tích luận điểm, đánh giá tính thuyết phục của lí lẽ và trình bày chính kiến cá nhân.

Đối với học sinh, sáng kiến giúp các em chủ động hơn trong quá trình học văn bản nghị luận; biết xác định vấn đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng; biết đánh giá tính hợp lí, thuyết phục của lập luận; mạnh dạn trình bày và bảo vệ quan điểm cá nhân; biết phản hồi ý kiến của bạn bằng lí lẽ phù hợp thay vì cảm tính. Bên cạnh đó, học sinh từng bước cải thiện kĩ năng viết đoạn văn và bài văn nghị luận theo hướng rõ ý, chặt chẽ, có chiều sâu; đồng thời biết liên hệ các vấn đề nghị luận với học tập, nghề nghiệp và đời sống thực tiễn.

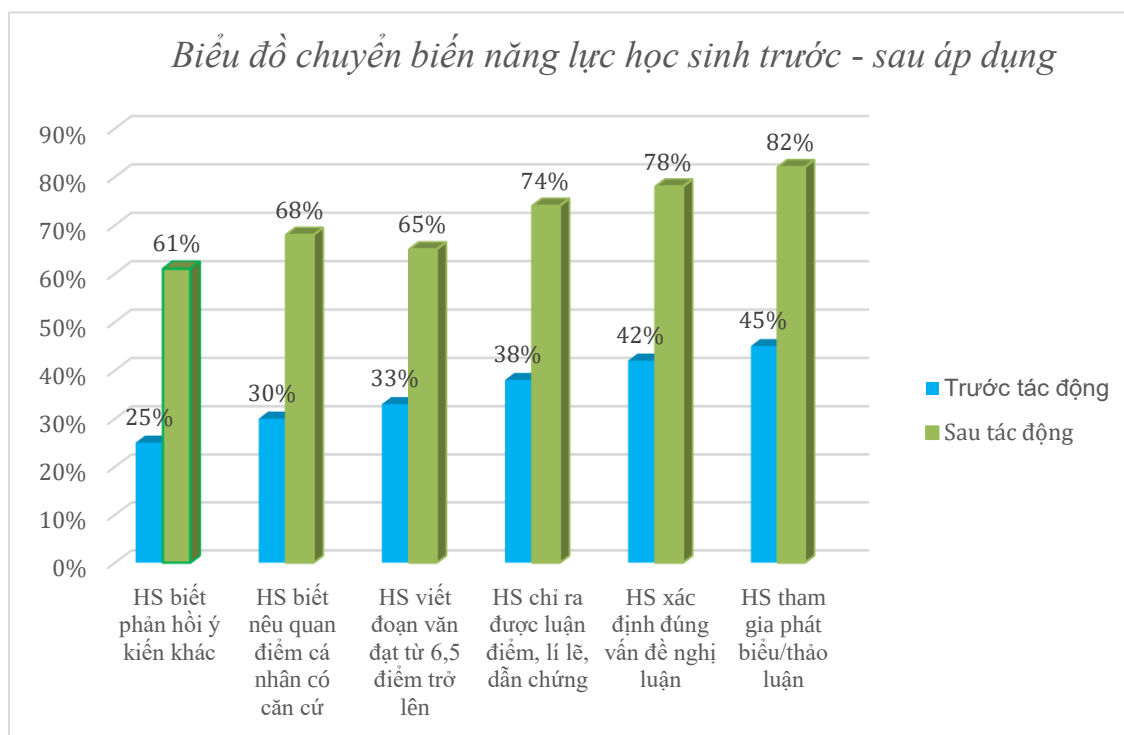
Đối với giáo viên, sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; hỗ trợ giáo viên xây dựng quy trình dạy học văn bản nghị luận rõ ràng, có công cụ đánh giá tư duy phản biện cụ thể và có cơ sở điều chỉnh hoạt động dạy học dựa trên dữ liệu thực tế của lớp học. Ngoài ra, các phiếu học tập, bảng kiểm, rubric và nhiệm vụ học tập trong sáng kiến còn có thể trở thành nguồn tư liệu chuyên môn phục vụ sinh hoạt tổ/nhóm và nghiên cứu bài học.

Đối với nhà trường, sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn trong khối GDTX; tạo môi trường học tập dân chủ, tích cực, khuyến khích học sinh trình bày chính kiến và tham gia trao đổi học thuật. Đồng thời, sáng kiến cũng góp phần thực hiện mục tiêu của giáo dục thường xuyên là phát triển năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức vào đời sống, tăng cường kĩ năng giao tiếp, hợp tác và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

c) Chứng minh hiệu quả bằng dữ liệu

Nội dung đo	Trước tác động	Sau tác động	Mức chuyển biến
HS xác định đúng vấn đề nghị luận	42 %	78 %	Tăng 36%
HS chỉ ra được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng	38 %	74%	Tăng 36%
HS biết nêu quan điểm cá nhân có căn cứ	30 %	68%	Tăng 38 %
HS tham gia phát biểu/thảo luận	45 %	82 %	Tăng 37 %

HS viết đoạn văn đạt từ 6,5 điểm trở lên	33 %	65 %	Tăng 32 %
HS biết phản hồi ý kiến khác	25 %	61 %	Tăng 36 %



Kết quả khảo sát cho thấy trước khi áp dụng sáng kiến, năng lực tư duy phản biện của học sinh lớp 12 GDTX còn nhiều hạn chế. Chỉ có 42% học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận; 38% học sinh chỉ ra được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng; 30% học sinh biết nêu quan điểm cá nhân có căn cứ; 25% học sinh biết phản hồi ý kiến khác bằng lí lẽ phù hợp. Điều này cho thấy phần lớn học sinh mới dừng ở mức tiếp nhận kiến thức, chưa hình thành thói quen phân tích, đánh giá và phản biện trong quá trình học tập.

Sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến, các chỉ số đều có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận tăng từ 42% lên 78%, tăng 36%; tỷ lệ học sinh chỉ ra được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tăng từ 38% lên 74%, tăng 36%. Kết quả này cho thấy học sinh đã có sự tiến bộ đáng kể trong việc đọc hiểu văn bản nghị luận và nhận diện cấu trúc lập luận của văn bản.

Đặc biệt, tỷ lệ học sinh biết nêu quan điểm cá nhân có căn cứ tăng từ 30% lên 68%, tăng 38% - mức tăng cao nhất trong các nội dung khảo sát. Điều đó chứng tỏ các hoạt động thảo luận, tranh biện, phản hồi và viết có yếu tố phản biện đã giúp học sinh mạnh dạn bày tỏ chính kiến, biết sử dụng lí lẽ và dẫn chứng để bảo vệ quan điểm của mình thay vì chỉ lặp lại ý kiến có sẵn.

Tỉ lệ học sinh tham gia phát biểu, thảo luận trong giờ học tăng từ 45% lên 82%, tăng 37%, phản ánh sự thay đổi tích cực về thái độ học tập. Học sinh trở nên tự tin hơn, chủ động hơn trong việc trao đổi, chia sẻ và bảo vệ ý kiến cá nhân trước tập thể.

Đối với năng lực viết, tỉ lệ học sinh viết đoạn văn đạt từ 6,5 điểm trở lên tăng từ 33% lên 65%, tăng 32%. Mặc dù đây là chỉ số có mức tăng thấp hơn so với các nội dung khác, nhưng sự chuyển biến này cho thấy chất lượng bài viết của học sinh đã được cải thiện rõ rệt về bố cục, lập luận, khả năng sử dụng dẫn chứng và thể hiện chính kiến cá nhân.

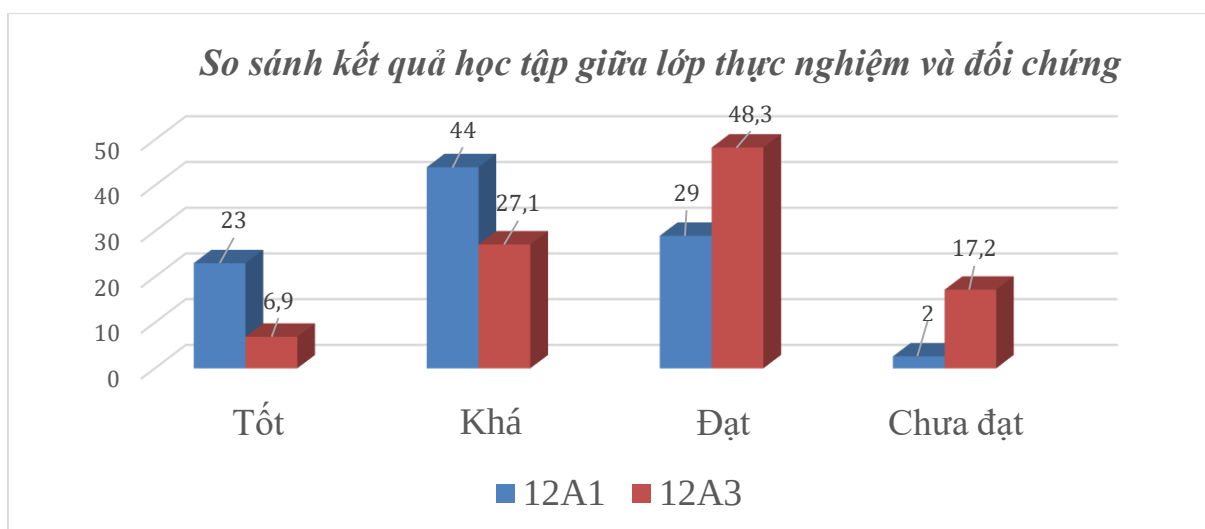
Đáng chú ý, tỉ lệ học sinh biết phản hồi ý kiến khác tăng từ 25% lên 61%, tăng 36%. Đây là một biểu hiện quan trọng của tư duy phản biện, bởi học sinh không chỉ biết nêu ý kiến của bản thân mà còn biết lắng nghe, phân tích, đánh giá và đưa ra phản hồi có căn cứ đối với các quan điểm khác nhau.

Nhìn chung, kết quả trước và sau tác động cho thấy các giải pháp của sáng kiến đã góp phần nâng cao rõ rệt năng lực tư duy phản biện của học sinh lớp 12 GDTX. Học sinh có sự tiến bộ cả về nhận thức, thái độ và kĩ năng; biết đọc hiểu sâu hơn, suy nghĩ độc lập hơn, tự tin trình bày chính kiến và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Điều này khẳng định tính khả thi, hiệu quả và giá trị thực tiễn của sáng kiến trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Những kết quả trên không chỉ thể hiện sự tiến bộ về mặt số liệu mà còn được minh chứng qua chất lượng bài viết của học sinh, mức độ tham gia thảo luận, tranh biện trong lớp học và phản hồi tích cực từ giáo viên, học sinh cũng như tổ chuyên môn."

So sánh kết quả kiểm tra năng lực nghị luận/phản biện:

Nhóm lớp	Sĩ số	Tốt (8-10)	Khá (6.5-7.9)	Đạt (5.0 - 6.4)	Chưa đạt (< 5.0)
Lớp thực nghiệm (12A1)	38	9 (23.7%)	17 (44.7%)	11 (29.0%)	01 (2.6%)
Lớp đối chứng (12A3)	29	2 (6.9%)	8 (27.6%)	(48.3%)	5 (17.2%)



Dựa trên bảng thống kê, có thể thấy sự phân hóa rõ rệt về năng lực tư duy giữa hai nhóm đối tượng:

- **Ở nhóm tư duy bậc cao (Mức độ 2 và 3):** Lớp thực nghiệm đạt tỷ lệ **68.4%**, cao hơn gấp đôi so với lớp đối chứng (**34.5%**). Mức chênh lệch **33.9%** này phản ánh trực tiếp hiệu quả của việc chuyển đổi hệ thống câu hỏi gợi mở và kỹ thuật "đổi vai góc nhìn". Học sinh không còn viết văn theo quán tính mà đã hình thành thói quen kiểm chứng lại thông tin trước khi tiếp nhận.

- **Ở nhóm tư duy lỗi mòn, sáo rỗng (Mức độ 0):** Lớp thực nghiệm giảm xuống mức tối thiểu (**2.6%**) so với lớp đối chứng (**17.2%**). Điều này chứng minh kỹ thuật "Sơ đồ hóa cấu trúc lập luận" đã nâng đỡ hiệu quả cho nhóm học sinh có xuất phát điểm thấp, giúp các em thoát khỏi việc phụ thuộc vào văn mẫu để tự dựng được "khung xương" tư duy cho riêng mình.

Ví dụ minh chứng bài viết của học sinh trước và sau tác động

Đề bài:

Anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tinh thần vượt khó đối với tuổi trẻ hiện nay.

Bài viết trước tác động	Bài viết sau tác động
Trong cuộc sống ai cũng cần vượt khó. Nếu không vượt khó thì sẽ không thành công. Có nhiều bạn nghèo nhưng vẫn học giỏi nên em thấy vượt khó rất quan trọng. Học sinh cần chăm chỉ học tập và nghe lời bố mẹ. Nếu gặp khó khăn mà bỏ cuộc thì sẽ thất bại. Vì vậy chúng ta cần cố gắng vượt qua khó khăn để đạt	Tinh thần vượt khó có vai trò quan trọng đối với tuổi trẻ hiện nay bởi đó là điều giúp con người không dễ dàng bỏ cuộc trước thử thách. Trong thực tế, nhiều học sinh nhất là học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề, điều kiện học tập còn khó khăn nhưng vẫn cố gắng vươn lên để theo đuổi mục tiêu của mình. Tuy nhiên,

kết quả cao trong học tập, để thành công trong cuộc sống	hiện nay vẫn có một số bạn trẻ dễ nản lòng, ngại thay đổi và thiếu ý chí khi gặp khó khăn. Theo tôi, vượt khó không chỉ là cố gắng chịu đựng mà còn là biết tìm cách thích nghi, học hỏi và thay đổi bản thân. Tuổi trẻ nếu có tinh thần vượt khó sẽ trưởng thành hơn, có trách nhiệm hơn với tương lai của chính mình.
--	---

Qua việc đối chiếu bài viết trước và sau tác động, có thể nhận thấy học sinh có sự tiến bộ rõ rệt trong khả năng xác định vấn đề, lập luận, phản biện và trình bày chính kiến. Điều này cho thấy các giải pháp của sáng kiến đã góp phần tích cực vào việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX.

IV. KẾT LUẬN

Sáng kiến “Phát triển tư duy phản biện cho học sinh thông qua dạy học văn bản nghị luận môn Ngữ văn lớp 12 – GDTX ở trường Cao Đẳng Lạng Sơn” xuất phát từ yêu cầu đổi mới dạy học Ngữ văn và từ thực tiễn học sinh GDTX còn hạn chế trong phân tích lập luận, đánh giá quan điểm, nêu chính kiến và phản hồi ý kiến.

Sáng kiến đã xác định rõ khái niệm tư duy phản biện trong dạy học văn bản nghị luận; xây dựng khung chỉ báo năng lực phù hợp với học sinh GDTX; lựa chọn hệ thống bài/chủ đề trong SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức; thiết kế quy trình dạy học theo mô hình đọc - phân tích - đánh giá - phản hồi - tạo lập; tổ chức thảo luận, tranh biện ngắn; rèn viết nghị luận có yếu tố phản biện và đánh giá hiệu quả bằng dữ liệu trước - sau.

Vấn đề đã được giải quyết là: sáng kiến đưa ra được hệ thống giải pháp khả thi để phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX thông qua dạy học văn bản nghị luận, không triển khai chung chung mà có bài/chủ đề cụ thể, có công cụ hỗ trợ và có hướng đánh giá minh chứng.

Vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu là mở rộng phạm vi áp dụng sang các lớp 10, 11 GDTX; so sánh hiệu quả giữa các nhóm học sinh khác nhau; tiếp tục hoàn thiện ngân hàng câu hỏi phản biện, phiếu học tập và rubric đánh giá cho các kiểu văn bản khác như văn bản thông tin, văn bản văn học.

Kết quả thực nghiệm và đối chứng cho thấy các giải pháp của sáng kiến đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX. Các chỉ số khảo sát trước và sau tác động đều có sự chuyển biến rõ rệt; học sinh tiến bộ trong việc xác định vấn đề nghị luận, phân tích luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng, nêu quan điểm cá nhân có căn cứ và phản hồi các ý kiến khác bằng lập luận phù hợp. Không chỉ thể hiện qua số liệu định lượng, hiệu quả của sáng kiến còn được minh chứng qua chất lượng bài viết của học sinh, mức độ tham gia thảo luận, tranh biện

trong giờ học và những phản hồi tích cực từ giáo viên, học sinh cũng như tổ chuyên môn.

Sáng kiến có tính khả thi cao vì được xây dựng trên cơ sở bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nội dung SGK Ngữ văn 12 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và điều kiện dạy học thực tế tại các lớp GDTX. Các giải pháp được thiết kế theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, không đòi hỏi cơ sở vật chất hoặc thiết bị đặc thù; giáo viên có thể áp dụng linh hoạt trong các giờ đọc hiểu văn bản nghị luận, luyện viết, nói và nghe, thảo luận hoặc tranh biện. Hệ thống công cụ đi kèm như phiếu học tập, ma trận bài/chủ đề, bảng kiểm và rubric đánh giá giúp giáo viên dễ dàng tổ chức, theo dõi và đánh giá quá trình hình thành tư duy phản biện của học sinh.

Bên cạnh đó, sáng kiến có khả năng nhân rộng và phát triển trong thực tiễn dạy học. Các giải pháp không chỉ phù hợp với học sinh lớp 12 GDTX tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn mà còn có thể vận dụng cho các trung tâm GDNN-GDTX, các lớp GDTX cấp THPT và cả chương trình THPT chính quy khi dạy học văn bản nghị luận. Mô hình dạy học và hệ thống công cụ của sáng kiến cũng có thể được điều chỉnh để áp dụng cho các khối lớp 10, 11, 12 hoặc mở rộng sang dạy học văn bản thông tin, văn bản văn học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đây là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và phổ biến sáng kiến trong sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học và các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ✿ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- ✿ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông*, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- ✿ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Ngữ văn 12, tập một* (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- ✿ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Ngữ văn 12, tập hai* (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- ✿ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Sách giáo viên Ngữ văn 12, tập một* (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- ✿ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Sách giáo viên Ngữ văn 12, tập hai* (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- ✿ Phan Trọng Luận (chủ biên), *Phương pháp dạy học văn*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- ✿ Nguyễn Thanh Hùng, *Đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- ✿ Nguyễn Thị Hồng Nam, *Dạy học đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- ✿ Một số tài liệu, bài viết và công trình nghiên cứu về tư duy phản biện, dạy học phát triển năng lực và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Ngữ văn.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Sáng kiến: Phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX trong dạy học văn bản nghị luận – Ngữ văn 12 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.

Họ và tên học sinh:

Lớp:

Ngày khảo sát:

Hướng dẫn: Em hãy đánh dấu (✓) vào một mức độ phù hợp nhất với bản thân.

STT	Nội dung khảo sát	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa bao giờ
1	Em có thường xuyên phát biểu trong giờ Ngữ văn không?	☐	☐	☐	☐
2	Em có biết xác định vấn đề nghị luận của văn bản không?	☐	☐	☐	☐
3	Em có phân biệt được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng không?	☐	☐	☐	☐
4	Em có tự tin nêu quan điểm cá nhân trước lớp không?	☐	☐	☐	☐
5	Em có biết dùng lí lẽ, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến của mình không?	☐	☐	☐	☐
6	Em có hứng thú với hoạt động thảo luận, tranh biện trong giờ học không?	☐	☐	☐	☐
7	Khi không đồng ý với ý kiến của bạn, em có biết phản hồi bằng lí lẽ phù hợp không?	☐	☐	☐	☐
8	Em có liên hệ vấn đề nghị luận với thực tế đời sống hoặc nghề nghiệp của bản thân không?	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác của học sinh (nếu có):.....

PHỤ LỤC 2. PHIẾU HỌC TẬP “ĐỌC – NGHĨ – PHẢN HỒI”

Bài học: Bài 3: “Lập luận trong văn bản nghị luận”

Tiết 21, 22: “Nhìn về vốn văn hóa dân tộc” – Trần Đình Hượu

Họ và tên học sinh:

Lớp:

Nhóm:

PHẦN I. ĐỌC

Xác định vấn đề nghị luận và hệ thống lập luận của văn bản

Nội dung cần thực hiện	Trả lời của học sinh
1. Vấn đề nghị luận trung tâm của văn bản là gì?	
2. Theo tác giả, vốn văn hóa dân tộc Việt Nam có những đặc điểm nổi bật nào?	
3. Tác giả đã sử dụng những lí lẽ nào để làm rõ đặc điểm của vốn văn hóa dân tộc?	
4. Hãy chỉ ra một số dẫn chứng tiêu biểu được sử dụng trong văn bản.	
5. Em nhận xét gì về cách lập luận của tác giả?	

PHẦN II. NGHĨ

Phân tích, đánh giá và đặt câu hỏi phản biện

Nội dung cần thực hiện	Trả lời của học sinh
1. Theo em, nhận định nào của tác giả là thuyết phục nhất? Vì sao?	
2. Có ý kiến nào trong văn bản khiến em còn băn khoăn hoặc chưa hoàn toàn đồng tình không?	
3. Theo em, trong xã hội hiện nay, những giá trị văn hóa truyền thống nào đang được giữ gìn hoặc bị mai một?	
4. Nếu được trao đổi với tác giả Trần Đình Hượu, em	

muốn đặt câu hỏi gì?	
5. Em có bổ sung thêm góc nhìn hoặc dẫn chứng nào khác cho vấn đề được bàn luận không?	

PHẦN III. PHẢN HỒI

Nêu quan điểm cá nhân và liên hệ thực tiễn

Nội dung cần thực hiện	Trả lời của học sinh
1. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả về vốn văn hóa dân tộc không? Vì sao?	
2. Theo em, tuổi trẻ hiện nay cần làm gì để bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc?	
3. Em hãy liên hệ với thực tế địa phương hoặc môi trường học tập của mình về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.	
4. Sau khi học văn bản, em rút ra được bài học hoặc thông điệp gì cho bản thân?	

PHẦN IV. TỰ ĐÁNH GIÁ

Nội dung tự đánh giá	Đạt	Chưa đạt
Em xác định được vấn đề nghị luận của văn bản	☐	☐
Em phân biệt được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng	☐	☐
Em biết nêu và bảo vệ quan điểm cá nhân	☐	☐
Em biết phản hồi ý kiến khác bằng lí lẽ phù hợp	☐	☐
Em tích cực tham gia thảo luận nhóm	☐	☐

PHỤ LỤC 3. RUBRIC ĐÁNH GIÁ TƯ DUY PHẢN BIỆN



RUBRIC ĐÁNH GIÁ TƯ DUY PHẢN BIỆN



6 tiêu chí – 4 mức độ đánh giá

TIÊU CHÍ	MỨC 1 Chưa đạt	MỨC 2 Đạt bước đầu	MỨC 3 Đạt	MỨC 4 Tốt
1 NHẬN DIỆN VẤN ĐỀ 	Chưa xác định được vấn đề nghị luận hoặc xác định sai.	Xác định được vấn đề nhưng còn chung chung, chưa rõ trọng tâm.	Xác định đúng vấn đề, luận điểm chính của văn bản.	Xác định chính xác, diễn đạt lại vấn đề rõ ràng bằng ngôn ngữ của bản thân.
2 PHÂN TÍCH LẬP LUẬN 	Chưa chỉ ra được lí lẽ, dẫn chứng.	Chỉ ra được một số lí lẽ hoặc dẫn chứng nhưng chưa đầy đủ.	Phân tích được luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng cơ bản.	Phân tích sâu, thấy được mối quan hệ logic giữa luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng.
3 ĐÁNH GIÁ TÍNH THUYẾT PHỤC 	Nhận xét cảm tính, chưa có căn cứ.	Có nhận xét nhưng lí giải còn đơn giản.	Đánh giá được điểm hợp lí của lập luận bằng lí do cụ thể.	Đánh giá được cả điểm mạnh, hạn chế và mức độ thuyết phục của lập luận.
4 NÊU QUAN ĐIỂM CÁ NHÂN 	Không nêu được ý kiến cá nhân.	Có nêu ý kiến nhưng còn mơ hồ, thiếu căn cứ.	Có quan điểm rõ ràng, có lí lẽ giải thích.	Có quan điểm rõ ràng, biết bổ sung hoặc phản biện lại ý kiến khác bằng lí lẽ phù hợp.
5 PHẢN HỒI – ĐỐI THOẠI 	Ít tham gia phản hồi, ngại trao đổi.	Có phản hồi nhưng còn rời rạc hoặc cảm tính.	Biết lắng nghe và phản hồi ý kiến khác bằng lí lẽ.	Phản hồi văn minh, biết điều chỉnh hoặc bảo vệ quan điểm một cách thuyết phục.
6 VẬN DỤNG THỰC TIỄN 	Chưa biết liên hệ thực tế.	Có liên hệ nhưng còn đơn giản.	Liên hệ phù hợp với học tập hoặc đời sống.	Liên hệ sâu sắc với học tập, nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và xã hội.

CÁCH QUY ĐỔI ĐIỂM

Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Điểm quy đổi	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm

Tổng điểm tối đa: **24 điểm**

Rubric giúp bạn tự đánh giá và phát triển tư duy phản biện: đọc kỹ – phân tích sâu – nêu chính kiến – phản hồi văn minh – liên hệ thực tiễn!

XẾP LOẠI

★ 20 – 24 điểm	★ Tốt
★ 15 – 19 điểm	★ Đạt
★ 10 – 14 điểm	★ Đạt bước đầu
★ Dưới 10 điểm	★ Chưa đạt

Tư duy phản biện – chìa khóa của người học chủ động!



PHỤ LỤC 4. BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ THẢO LUẬN / TRANH BIỆN

Họ và tên học sinh: Lớp:

Chủ đề thảo luận/tranh biện:

Tiêu chí	Có	Chưa rõ	Chưa có
Nêu được quan điểm rõ ràng	☐	☐	☐
Có lí lẽ phù hợp	☐	☐	☐
Có dẫn chứng cụ thể	☐	☐	☐
Biết lắng nghe ý kiến khác	☐	☐	☐
Phản hồi không công kích cá nhân	☐	☐	☐
Biết điều chỉnh hoặc bổ sung quan điểm	☐	☐	☐
Liên hệ được với thực tiễn đời sống	☐	☐	☐
Tham gia thảo luận tích cực	☐	☐	☐
Diễn đạt mạch lạc, tự tin	☐	☐	☐
Tôn trọng sự khác biệt trong tranh biện	☐	☐	☐

Nhận xét của giáo viên:

.....
.....
.....

Giáo viên đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 5. KẾ GIÁO DỤC MINH HỌA

(Tiết 77,78). **VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

VỀ MỘT VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI TRẺ

(Phát triển tư duy phản biện qua hoạt động viết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nhận biết được yêu cầu của kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.
- Xác định được vấn đề nghị luận, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.
- Hiểu được vai trò của tư duy phản biện trong quá trình viết bài nghị luận.
- Biết vận dụng thao tác phản biện để xem xét, đánh giá và bảo vệ quan điểm cá nhân.

2. Về năng lực

a) Năng lực đặc thù

- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.
- Phân tích, đánh giá và phản hồi được các quan điểm khác nhau.
- Biết lựa chọn và sử dụng dẫn chứng phù hợp.

b) Năng lực chung

- Năng lực tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm với bản thân.
- Có chính kiến và bản lĩnh trước các vấn đề xã hội.
- Tôn trọng sự khác biệt trong trao đổi, tranh luận.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Giáo viên

- SGK Ngữ văn 12 Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Phiếu học tập "Đọc – nghĩ – phản hồi".
- Rubric đánh giá tư duy phản biện.
- Máy chiếu, bảng phụ.

Học sinh

SGK, vở ghi.

Chuẩn bị trước ý kiến về một số vấn đề của tuổi trẻ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG (10 phút)

Mục tiêu: Tạo hứng thú, khơi gợi nhu cầu bày tỏ chính kiến

Nội dung: Tình huống: “Người trẻ nên sống trong vùng an toàn hay dám bước ra khỏi vùng an toàn?”

Sản phẩm: Ý kiến ban đầu của HS

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
GV trình chiếu tình huống. HS suy nghĩ cá nhân 1 phút, trao đổi cặp đôi 2 phút, trình bày ý kiến. GV ghi nhanh các quan điểm khác nhau lên bảng	Kết luận: Trong cuộc sống, cùng một vấn đề luôn tồn tại nhiều cách nhìn nhận khác nhau. Viết bài văn nghị luận không chỉ là trình bày suy nghĩ mà còn cần biết đánh giá và phản hồi các quan điểm khác.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)

Đề bài:Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc bước ra khỏi vùng an toàn đối với tuổi trẻ.

Nhiệm vụ 1: Phân tích đề

Mục tiêu: Xác định đúng yêu cầu đề

Nội dung: Vấn đề nghị luận; phạm vi bàn luận

Sản phẩm: Phiếu học tập

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Gv chiếu đề bài , phát PHT cho hs - HS làm việc nhóm 4 người	Đề bài: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc bước ra khỏi vùng an toàn đối với tuổi trẻ. Phân tích đề:

	+ Vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của việc bước ra khỏi vùng an toàn. + Đối tượng: Tuổi trẻ. + Phạm vi: Học tập, nghề nghiệp, cuộc sống.
--	--

Nhiệm vụ 2: Xây dựng hệ thống luận điểm

Mục tiêu: Xây dựng lập luận có yếu tố phản biện

Nội dung: Luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng

Sản phẩm: Sơ đồ tư duy

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Gv chiếu đề bài , phát PHT cho hs HS thảo luận nhóm Đại diện nhóm trả lời	Đề bài:Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc bước ra khỏi vùng an toàn đối với tuổi trẻ. Gợi ý: Luận điểm 1: Bước ra khỏi vùng an toàn giúp khám phá năng lực bản thân. Luận điểm 2: Bước ra khỏi vùng an toàn giúp tích lũy kinh nghiệm và trưởng thành. Luận điểm 3: Tuổi trẻ cần dám thử thách nhưng phải có định hướng đúng. Ý kiến phản biện: Có người cho rằng : “Chọn con đường an toàn sẽ tránh được thất bại”. Phản hồi: Nếu luôn lựa chọn sự an toàn, con người dễ bằng lòng với hiện tại và bỏ lỡ cơ hội phát triển.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (25 phút)

Mục tiêu: Rèn năng lực viết và phản biện

Nội dung: Viết đoạn văn 200 chữ

Sản phẩm: Đoạn văn cá nhân

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Gv nêu yêu cầu về đoạn văn: Hs viết bài, Gv quan sát, kiểm tra HS đổi bài cho nhau và nhận xét theo Rubric.	Yêu cầu Đoạn văn phải: - Nêu rõ quan điểm. - Có ít nhất 2 lí lẽ. - Có dẫn chứng. - Có yếu tố phản biện. 2. Đánh giá nhanh

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG – TRANH BIỆN (20 phút)

Chủ đề: Thất bại là điều cần thiết đối với tuổi trẻ.

Mục tiêu: Phát triển tư duy phản biện

Nội dung: Tranh biện nhóm

Sản phẩm: Bài trình bày

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
GV chiếu chủ đề lên phong chiếu Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm 1: Đồng tình. Nhóm 2: Không hoàn toàn đồng tình.	Chủ đề: Thất bại là điều cần thiết đối với tuổi trẻ. 1. Quy trình - Chuẩn bị: 3 phút. - Trình bày: 2 phút/nhóm. - Phản biện: 2 phút/nhóm. - Kết luận: 3 phút. 2. Tiêu chí - Lí lẽ rõ ràng. - Dẫn chứng phù hợp. - Phản hồi đúng trọng tâm. - Tôn trọng người đối thoại

HOẠT ĐỘNG 5. KẾT THÚC (10 phút)

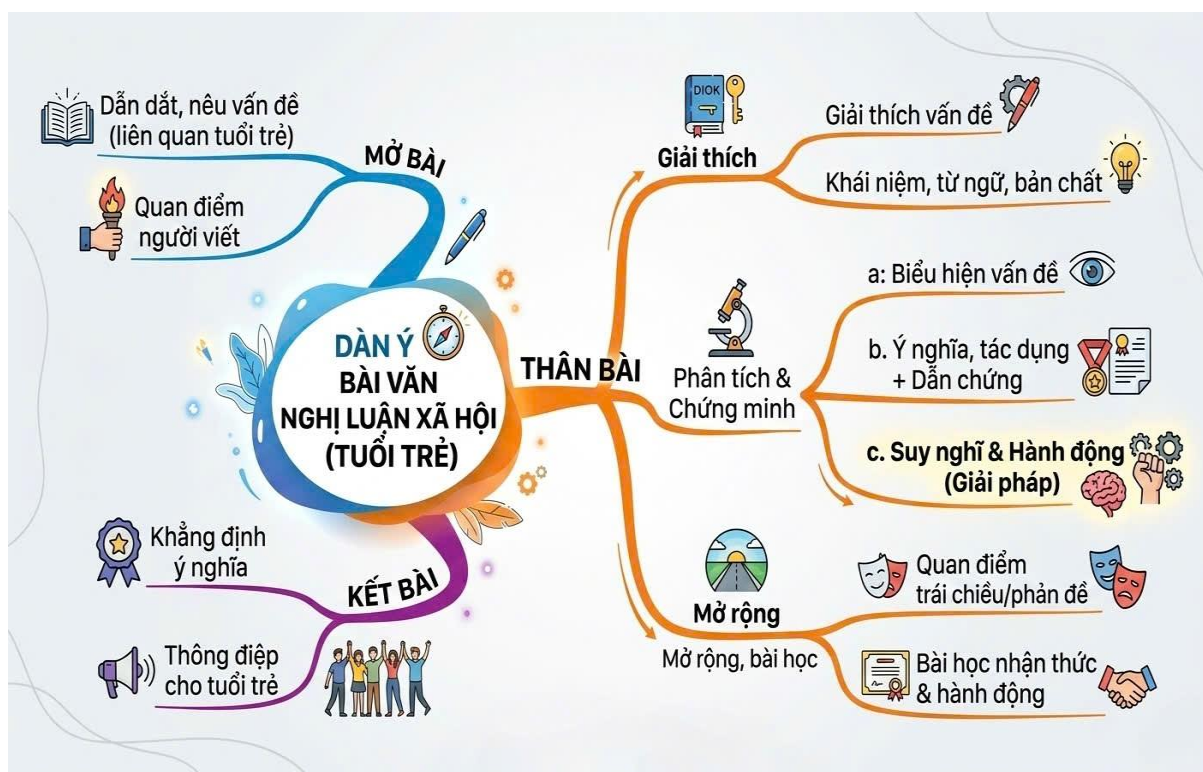
Mục tiêu: Hệ thống hóa kiến thức

Nội dung: Quy trình viết bài nghị luận có yếu tố phản biện

Sản phẩm: Sơ đồ ghi nhớ

Tổ chức thực hiện: GV hướng dẫn HS hoàn thiện

Sơ đồ



Mở - Giải thích – Phân tích, chứng minh – Mở rộng – Kết

PHIẾU HỌC TẬP : ĐỌC – NGHĨ – PHẢN HỒI

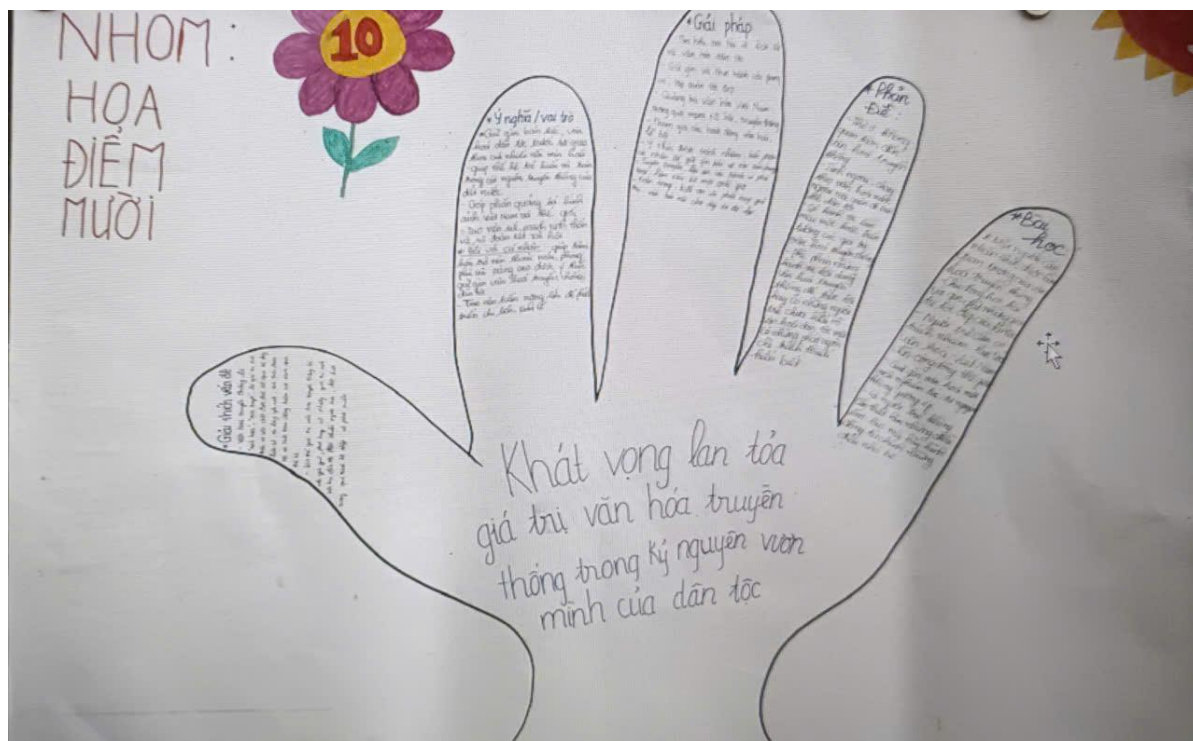
Họ và tên:

Nội dung	Câu hỏi	Trả lời của HS
Đọc	1.Vấn đề nghị luận là gì?	
	2. Các luận điểm chính?	
	Lí lẽ và dẫn chứng hỗ trợ?	
Nghĩ	1. Điểm hợp lí của quan điểm?	
	2. Điều còn băn khoăn?	
	3.Có ý kiến khác không?	
Phản hồi	1.Quan điểm của em?	
	2. Lí lẽ bảo vệ quan điểm?	
	3.Liên hệ thực tiễn?	

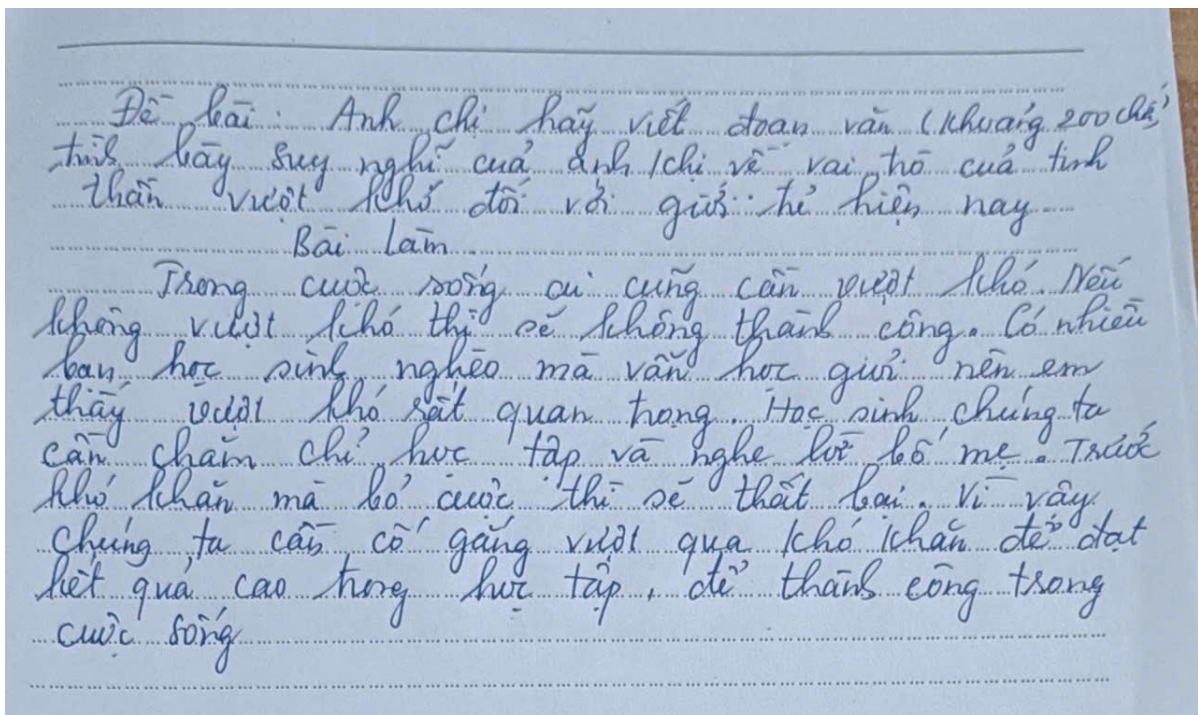
RUBRIC ĐÁNH GIÁ TƯ DUY PHẢN BIỆN

Tiêu chí	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm
Nhận diện vấn đề	Chưa đúng	Còn hạn chế	Khá đúng	Chính xác
Phân tích lập luận	Mơ hồ	Chưa đầy đủ	Khá rõ	Chặt chẽ
Đánh giá tính thuyết phục	Chưa có	Đơn giản	Có căn cứ	Thuyết phục
Nêu quan điểm cá nhân	Mờ nhạt	Chưa rõ	Khá rõ	Rõ ràng
Phản hồi ý kiến khác	Chưa biết	Đơn giản	Có lí lẽ	Chặt chẽ
Vận dụng thực tiễn	Chưa liên hệ	Ít liên hệ	Phù hợp	Sâu sắc

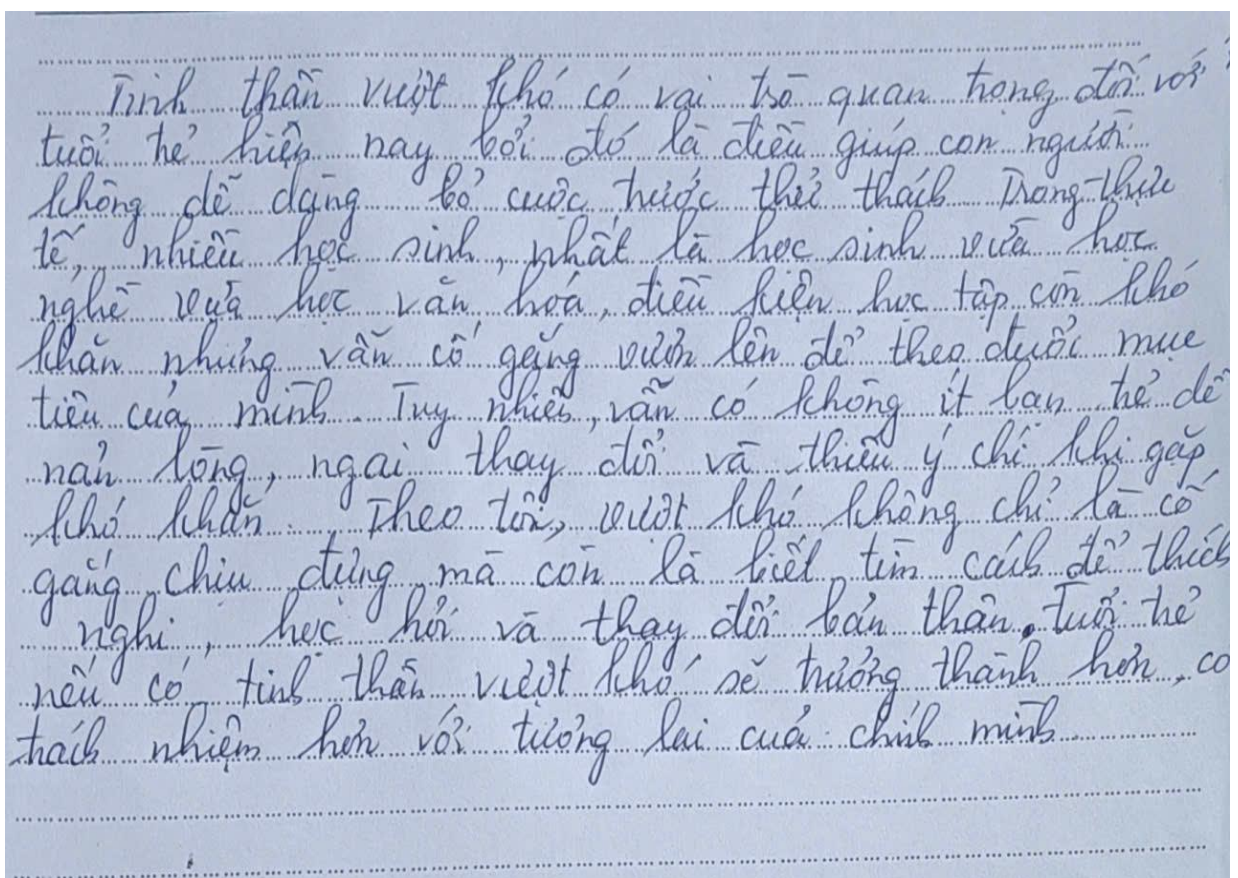
PHỤ LỤC 6. MINH CHỨNG SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH



(Hình 1. Sản phẩm hoạt động nhóm của học sinh lớp 12A1)



(Bài viết của học sinh Vi Thị Bích Diệp 12A1 trước thực nghiệm)



(Bài viết của học sinh Vi Thị Bích Diệp 12A1 sau thực nghiệm)

PHỤ LỤC 7. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRƯỚC – SAU TN

STT	Họ tên HS	Lớp	Trước TN	Sau TN
1	Phùng Nguyệt Ánh	12A1	5.0	6.5
2	La Thị Quỳnh Chi	12A1	4.5	6.0
3	Liễu Hoàng Hiệp	12A1	4.0	6.0
4	Lê Thị Ngọc Hoàn	12A1	5.5	7.8
5	Hoàng Võ Tuấn Hưng	12A1	6.5	7.8
6	Vi Thị Bích Diệp	12A1	5.5	7.5
7	Lâm Thị Ngọc Mai	12A1	5.0	6.7
8	Lê Thị Ngọc	12A1	5.5	7.0
9	Hoàng Thanh Thủy	12A1	6.0	7.5
10	Lâm Văn Trọng	12A1	4.5	6.2

PHỤ LỤC 8. HOẠT ĐỘNG TRANH BIỆN TRONG GIỜ HỌC NGỮ VĂN



PHỤ LỤC 9. NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Qua quá trình dự giờ, trao đổi chuyên môn, theo dõi việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện sáng kiến “Phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 GDTX Trường Cao đẳng Lạng Sơn thông qua dạy học văn bản nghị luận”, tổ chuyên môn nhận thấy:

Sáng kiến được xây dựng bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với nội dung SGK Ngữ văn 12 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) và đặc điểm học sinh GDTX.

Các giải pháp được đề xuất có tính hệ thống, rõ mục tiêu, nội dung và quy trình thực hiện; chú trọng phát triển năng lực tư duy phản biện thông qua các hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe.

Hệ thống công cụ như phiếu học tập “Đọc – nghĩ – phản hồi”, rubric đánh giá tư duy phản biện, hoạt động thảo luận và tranh biện đã góp phần nâng cao tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình học tập.

Kết quả khảo sát trước và sau tác động cho thấy học sinh có sự tiến bộ rõ rệt trong việc xác định vấn đề nghị luận, phân tích luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng, nêu quan điểm cá nhân và phản hồi ý kiến khác bằng lập luận có căn cứ.

Sáng kiến có tính khả thi cao, không đòi hỏi điều kiện cơ sở vật chất phức tạp; có thể áp dụng trong dạy học Ngữ văn lớp 12 GDTX và có khả năng nhân rộng cho các lớp, các đơn vị có điều kiện tương tự.

Tổ chuyên môn thống nhất đánh giá sáng kiến có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; đề nghị tiếp tục áp dụng và phát huy trong thực tiễn giảng dạy.

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHUYÊN MÔN

